

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8- VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **256/2025/DS-ST**

Ngày: 17/10/2025

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mịch;

Ông Bùi Tuấn Khanh.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Trần Minh Quyền – Là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long.

Ngày 17 tháng 10 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2025/TLST–DS ngày 01 tháng 8 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 140/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngô Quỳnh T**, sinh ngày: 1990 (Vắng mặt)

Đăng ký thường trú: số 1979/23/54 H, Khu phố D, thị trấn NB, huyện NB, thành phố Hồ Chí Minh nay là số 1979/23/54 H, Khu phố D, xã NB, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: 34/3 ấp 3, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Nguyễn Thành P**, sinh năm: 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã TB, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: **Trần Tấn Đ**, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã P, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 29/4/2025 của nguyên đơn và trong quá trình xét xử đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Thành P trình bày:*

Vào ngày 07/6/2022 nguyên đơn là anh Ngô Quỳnh T có cho anh Trần Tấn Đ vay số tiền 224.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu đồng). Khi

vay có lập hợp đồng vay tiền, anh Trần Tấn Đ có ký tên và điểm chỉ vào hợp đồng vay. Mục đích vay là để bổ sung vốn làm ăn. Lãi suất các bên tự thỏa thuận. Sau khi làm hợp đồng vay anh Ngô Quỳnh T đã giao cho anh Trần Tấn Đ số tiền vay là 224.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu đồng) có sự chứng kiến của chị Lê Kim T. Thời hạn vay là 6 tháng từ ngày 07/6/2023 đến ngày 07/12/2023. Đến hạn trả nợ vay nhưng anh Trần Tấn Đ chưa thực hiện việc trả tiền vay.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Tấn Đ trả cho anh Ngô Quỳnh T số tiền vay là 224.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu đồng). Yêu cầu tính lãi suất 0.83%/tháng trên số tiền 224.000.000 đồng từ ngày 08/6/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 17/10/2024. Tạm tính lãi là $224.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\% \times 28 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 52.614.000 \text{ đồng}$, lấy chẵn 52.614.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi suất là 276.614.000 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm mười bốn ngàn đồng).

** Trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Trần Tấn Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Không vì sự kiện bất khả kháng nên không thể thu thập được lời khai.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Trần Tấn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Tấn Đ là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Căn cứ vào đơn xin xác nhận nơi cư trú của Trần Tấn Đ. Do công an xã HL nay là xã P xác nhận thì anh Trần Tấn Đ có đăng ký thường trú và còn sinh sống tại ấp M, xã HL, huyện Đ, tỉnh Bến Tre nay là ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long.

[3] *Về nội dung giải quyết vụ án.*

[3.1] *Xét yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Quỳnh T yêu cầu anh Trần Tấn Đ trả cho anh số tiền vay còn nợ là: 224.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu đồng).* Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào hợp đồng vay tiền đề ngày 07/6/2023. Nội dung thể hiện ngày 07/6/2023 anh Trần Tấn Đ có vay của anh Ngô Quỳnh T số tiền 224.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu đồng), thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Hợp đồng có chữ ký xác

nhận và điểm chỉ của bên vay là anh Trần Tấn Đ. Việc giao tiền có sự chứng kiến của người làm chứng Lê Kim T. Anh Trần Tấn Đ biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Quỳnh T nhưng không có ý kiến phản đối. Như vậy, căn cứ vào hợp đồng cho vay tiền ngày 07/6/2023 có đủ căn cứ thể hiện anh Trần Tấn Đ có vay của anh Ngô Quỳnh T số tiền 224.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu đồng) đến nay chưa trả. Do đó, cần buộc anh Trần Tấn Đ trả số tiền 224.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu đồng) cho anh Ngô Quỳnh T là phù hợp.

[3.2] Do anh Trần Tấn Đ phải trả cho anh Ngô Quỳnh T số tiền 224.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu đồng) nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính lãi suất trên số tiền này. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng anh Trần Tấn Đ từ khi vay đến nay chưa thực hiện việc trả lãi cho nguyên đơn nên đề nghị tính lãi suất từ ngày 08/6/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 17/10/2025 với thời gian là 28 tháng 09 ngày. Căn cứ vào hợp đồng cho vay tiền ngày 07/6/2023 thì việc vay giữa các bên được xác định là có lãi suất. Anh Trần Tấn Đ phải có nghĩa vụ trả đủ vốn và lãi phát sinh là phù hợp.

[3.3] Về mức Lãi suất 0.83%/ tháng. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 thì việc vay tiền giữa anh Ngô Quỳnh T và anh Trần Tấn Đ được xác định là có lãi suất. Mức lãi suất không được vượt quá 20%/ năm. Căn cứ vào hợp đồng cho vay tiền ngày 07/6/2023 với mức lãi suất 0.83%/tháng là không vượt quá 20%/năm. Do đó yêu cầu về mức lãi suất của anh Ngô Quỳnh T là có cơ sở nên được xem xét chấp nhận. Tiền lãi suất cụ thể như sau: $224.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng} \times 28 \text{ tháng } 09 \text{ ngày} = 52.615.360 \text{ đồng}$ (Năm mươi hai triệu sáu trăm mười lăm ngàn ba trăm sáu mươi đồng). Tuy nhiên, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu số tiền 52.614.000 đồng, thấp hơn số tiền lãi thực tế là 52.615.360 đồng đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên được xem xét chấp nhận.

[4] Như vậy tổng cộng số tiền anh Trần Tấn Đ phải trả cho anh Ngô Quỳnh T là 276.614.000 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm mười bốn ngàn đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Quỳnh T được chấp nhận nên anh Trần Tấn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền được chấp nhận cụ thể: $276.614.000 \text{ đồng} \times 5\% = 13.830.700 \text{ đồng}$ (Mười ba triệu tám trăm ba mươi ngàn bảy trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Quỳnh T đối với anh Trần Tấn Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc anh Trần Tấn Đ phải có nghĩa vụ trả cho anh Ngô Quỳnh T số tiền nợ vay là 276.614.000 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm mười bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Trần Tấn Đ phải chịu là 13.830.700 đồng (Mười ba triệu tám trăm ba mươi ngàn bảy trăm đồng).

Hoàn trả cho anh Ngô Quỳnh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.622.500 đồng (sáu triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001125 ngày 29/7/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thái Dương